

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2010/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 23 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về Chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về Phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về Chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 1861/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2010 của UBND tỉnh về Chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ (Kèm theo Đề án); Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án về Chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, như sau:

A. Về chức danh

I. Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Phó Chỉ huy trưởng quân sự (Ở những nơi không bố trí công chức đảm nhận).
2. Chủ tịch Hội Người cao tuổi.
3. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.
4. Trưởng Ban Tổ chức Đảng.
5. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.
6. Trưởng Ban Tuyên giáo.
7. Trưởng Ban Dân vận.
8. Văn phòng Đảng ủy (Ở những nơi không bố trí công chức đảm nhận).
9. Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ (Ở những nơi không bố trí công chức đảm nhận).
10. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.
11. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
12. Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ.
13. Phó Chủ tịch Hội Nông dân.
14. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.
15. Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên xã, phường, thị trấn.

Các chức danh sau đây bố trí công chức đảm nhận: Phó Trưởng Công an xã; cán bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; cán bộ Kế hoạch- Giao thông- Thủy lợi- Nông lâm- Ngư- Diêm nghiệp; cán bộ Dân số gia đình và trẻ em; cán bộ Văn hóa- thông tin- thể thao (Truyền thanh, quản lý nhà văn hóa, thể dục- thể thao);

II. Ở THÔN, BẢN, KHU PHỐ

1. Bí thư Chi bộ thôn, Bí thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận.
2. Trưởng thôn.
3. Công an viên.

III. CÁC CHỨC DANH Ở THÔN, BẢN, KHU PHỐ HƯỞNG PHỤ CẤP DO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHI TRẢ (Không thuộc diện quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP):

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.
2. Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.
3. Chi hội trưởng Hội Phụ nữ.
4. Chi hội trưởng Hội Nông dân.
5. Bí thư Chi Đoàn Thanh niên CSHCM.
6. Chi hội trưởng Hội người cao tuổi.

B. Mức phụ cấp

I. ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Hệ số 1,0 mức phụ cấp 730.000 đồng/tháng đối với 03 chức danh sau:

- a) Phó Chỉ huy trưởng quân sự (Ở những nơi không bố trí công chức đảm nhận);
- b) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- c) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

2. Hệ số 0,9 mức phụ cấp 657.000 đồng/tháng đối với 12 chức danh:

- a) Trưởng Ban Tổ chức Đảng;
- b) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- c) Trưởng Ban Tuyên giáo;
- d) Trưởng Ban Dân vận;
- đ) Văn phòng Đảng ủy (Ở những nơi không bố trí công chức đảm nhận);
- e) Thủ quỹ- Văn thư- Lưu trữ (Những nơi không bố trí công chức đảm nhận);
- g) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- h) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- i) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- k) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- l) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- m) Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên xã, phường, thị trấn.

II. ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, BẢN, KHU PHỐ

1. Hệ số 0,8 mức phụ cấp 584.000đồng/tháng đối với 03 chức danh:

- a) Bí thư Chi bộ thôn loại 1 và Bí thư Đảng ủy bộ phận;
- b) Trưởng thôn loại 1;
- c) Công an viên thôn loại 1.

2. Hệ số 0,75, mức phụ cấp 547.500 đồng/tháng đối với 03 chức danh:

- a) Bí thư Chi bộ thôn loại 2;
- b) Trưởng thôn loại 2;
- c) Công an viên thôn loại 2.

3. Hệ số 0,7 mức phụ cấp 511.000 đồng/tháng đối với 03 chức danh:

- a) Bí thư Chi bộ thôn loại 3 và Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận;
- b) Trưởng thôn loại 3;
- c) Công an viên thôn loại 3 và những thôn bố trí 2 công an viên.

III. ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, BẢN, KHU PHỐ HƯỞNG PHỤ CẤP DO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHI TRẢ (Không thuộc diện quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP):

1. Hệ số 0,35 mức phụ cấp 255.500 đồng/tháng đối với 01 chức danh: Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

2. Hệ số 0,3 mức phụ cấp 219.000 đồng/tháng đối với 05 chức danh:

- a) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;
- b) Chi hội trưởng Hội Phụ nữ;
- c) Chi hội trưởng Hội Nông dân;
- d) Bí thư Chi Đoàn Thanh niên CSHCM;
- đ) Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi.

C. Chế độ kiêm nhiệm

- Cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã được giao kiêm nhiệm thêm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, bản, khu phố thì được hưởng thêm phụ cấp 30% của chức danh kiêm nhiệm cao nhất;

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, bản, khu phố được giao kiêm nhiệm thêm chức danh không chuyên trách khác thì được hưởng phụ cấp 50% của chức danh kiêm nhiệm cao nhất;

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, bản, khu phố được giao kiêm nhiệm thêm chức danh không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ thì được hưởng phụ cấp 70% của chức danh kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 2. Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01/7/2010 và thay thế Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của HĐND tỉnh “Về mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ, thôn, bản, khu phố”.

Việc áp dụng mức lương tối thiểu được thực hiện theo Nghị định 28/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu chung và được điều chỉnh theo quy định của Chính phủ.

Điều 3.

Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc